

Số: 137/2022/QĐST-DS

Long Biên, ngày 07 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 517 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 674, 675, 676 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc: “Chia thừa kế”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Đỗ Thị K**, sinh năm 1948

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Lều Thọ T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số Q đường T, phường Y, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

(Theo Giấy ủy quyền số 229 ngày 13/4/2022 tại Văn phòng công chứng Đào Duy An)

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà K là: **Ông Phan Nhật L** – Luật sư Công ty Luật TNHH C.

- Bị đơn: + **Ông Đỗ Viết K**, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số Q ngõ P đường N, phường Đ, quận Long Biên, TP Hà Nội.

+ **Bà Đỗ Thị T1**, sinh năm 1952

Địa chỉ: Tập thể Diêm Gõ, phường Đức Giang, quận Long Biên, TP Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Ông Đỗ Viết T3**, sinh năm 1955

HKTT: số N, tổ K, đường N, phường Đ, quận Long Biên, TP Hà Nội.

+ **Chị Trần Phương L**, sinh năm 1982

+ Anh Nguyễn T K , sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Tổ I, phường Đ, quận Long Biên, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ huyết thống và hàng thừa kế:

Cụ Đỗ Viết P , chết năm 1957 và cụ Nguyễn Thị B , chết ngày 21/02/2012.
Cụ P và cụ B có 06 người con chung gồm:

- Bà Đỗ Thị K , sinh năm 1948.
- Ông Đỗ Viết H , liệt sỹ hy sinh ngày 29/8/1968 (Không có vợ con).
- Ông Đỗ Viết K , sinh năm 1951.
- Bà Đỗ Thị T1 , sinh năm 1953
- Ông Đỗ Viết T3 , sinh năm 1955
- Ông Đỗ Viết T , chết ngày 16/7/2010 (Không có vợ con)

Ngoài ra không có con nuôi, con riêng nào khác.

Các đương sự xác định:

Thời điểm mở thừa kế của cụ P , hàng thừa kế thứ 1 của P là: Cụ Nguyễn Thị B (đã chết), bà Đỗ Thị K , ông Đỗ Viết H (đã chết), ông Đỗ Viết K , bà Nguyễn Thị T1 , ông Đỗ Viết T3 , ông Đỗ Viết T (đã chết).

Thời điểm mở thừa kế của cụ B , hàng thừa kế thứ 1 của cụ B có: Bà Đỗ Thị K , ông Đỗ Viết K , bà Đỗ Thị T1 , ông Đỗ Viết T3 .

2.2. Về di sản thừa kế:

Các đương sự xác định:

Thửa đất đang tranh chấp số 137, tờ bản đồ số 308-9, tại địa chỉ: Số 5, ngõ 528 đường Ngô Gia Tự, thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm nay là số 5, hẻm 466 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội trên có 01 nhà tình nghĩa và 01 nhà tạm là di sản cụ Nguyễn Thị B và cụ Đỗ Viết P để lại, chưa chia cho ai.

Ngày 28/6/2022 ông Đỗ Viết K đã có “Văn bản từ chối nhận di sản” số 397 tại Văn phòng công chứng Đào Duy An với nội dung: Từ chối phần di sản thừa kế mà ông T3 được hưởng từ bố mẹ tôi là cụ Đỗ Viết P và cụ Nguyễn Thị B là một phần quyền sở hữu nhà ở và một phần quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ: Số 5, ngõ 528, đường Ngô Gia Tự, thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm theo “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số 10119033053.

Ngày 12/7/2022, ông Đỗ Viết T3 đã có “Văn bản từ chối nhận di sản” số 422 tại Văn phòng công chứng Đào Duy An với nội dung: Từ chối phần di sản thừa kế mà ông T3 được hưởng từ bố mẹ tôi là cụ Đỗ Viết P và cụ Nguyễn Thị B là một phần quyền sở hữu nhà ở và một phần quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ: Số 5, ngõ 528, đường Ngô Gia Tự, thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm theo “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” số 10119033053.

Như vậy, người được hưởng di sản của cụ B và cụ P để lại là bà Đỗ Thị K và bà Đỗ Thị T1 .

2.3. Các đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Đỗ Thị T1 được toàn quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ thửa đất số 137, tờ

bản đồ số 308-9, diện tích 130m² tại địa chỉ: Số 5, ngõ 528 đường Ngô Gia Tự, thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm nay là số 5, hẻm 466 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10119033053, hồ sơ gốc số: 1135/QĐ-UB/0081.2002 ngày 24/10/2002. Trên có 01 nhà tình nghĩa, 01 nhà tạm ông K làm và 01 nhà tạm giữa 2 nhà trên.

Bà Đỗ Thị T1 có quyền và nghĩa vụ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất được chia nói trên theo quy định của pháp luật.

Bà T1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà K phần giá trị di sản lẽ ra được hưởng là: 2.800.000.000 đồng (Hai tỷ tám trăm triệu đồng). Xác nhận bà T1 đã thanh toán cho bà K xong.

3. Về án phí: Các đương sự đều là người cao tuổi nên được miễn án phí DSST.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P c thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Hương